

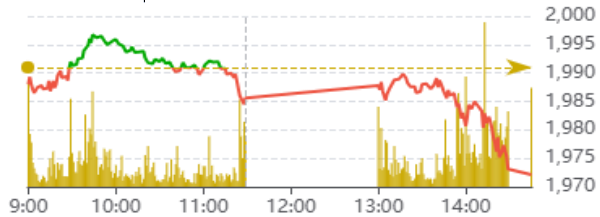
THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

| | HSX | HNX |
|---------------------------|----------|--------|
| Giá đóng cửa | 1,826.47 | 314.79 |
| Thay đổi | -18.07 | 9.61 |
| Thay đổi % | -0.98% | 3.15% |
| KLGD (Triệu CP) | 727.0 | 61.6 |
| GTGD (Tỷ) | 19,486 | 994 |
| Độ rộng thị trường | | |
| CP tăng giá | 78 | 53 |
| CP giảm giá | 233 | 91 |
| CP tham chiếu | 53 | 43 |
| P/E | 13.49 | 1.79 |
| P/B | 2.08 | 2.08 |



Chỉ số phái sinh

| Phái sinh | Đóng cửa | Thay đổi | Basis | OI |
|-----------|----------|----------|--------|--------|
| VN30 | 1,973.0 | -16.72 | 615.99 | 54,573 |
| VN30F1M | 1,357.0 | +1,5 | | |



Nguồn: Fireant

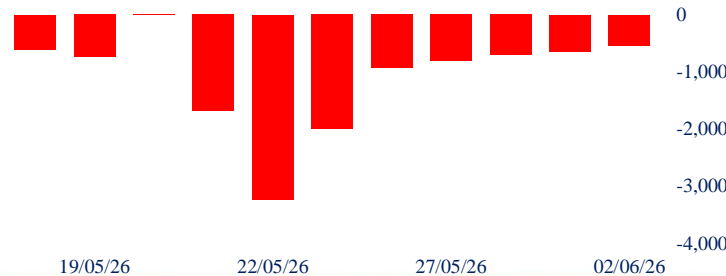
XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Kết thúc giao dịch, VN-Index giảm 18,07 điểm (-0,98%), đóng cửa tại mốc 1826,47 điểm. Xuyên suốt phiên, thị trường chịu sức ép bán dồn dập khiến chỉ số trượt dốc liên tục. Độ rộng chìm trong sắc đỏ với 226 mã giảm và chỉ 87 mã tăng. Áp lực xả hàng diễn ra trên diện rộng, đặc biệt ở phân lớp Blue-chips và Midcap. Hàng loạt mã thuộc Ngân hàng, Bất động sản, Dầu khí và Thép như SHB, CTG, VPB, NVL, PDR, HPG đều giảm sâu với thanh khoản lớn. Giữa bối cảnh bi quan, FPT lội ngược dòng, tăng 2,61% và trở thành điểm sáng hiếm hoi.

Đặc điểm đáng chú ý nhất là thanh khoản bùng nổ, tăng vọt 43% so với phiên trước đó và vượt lên mức cao hơn trung bình 20 phiên. Lực bán mang tính chủ động ép giá mạnh xuống, phản ánh tâm lý thoát hàng dứt khoát khi phe cầm tiền rút về phòng thủ. Dòng tiền tập trung áp đảo ở chiều giảm (hơn 12.800 tỷ đồng), rút mạnh khỏi các nhóm vốn hóa lớn và vừa.

Nhóm tác động tiêu cực nhất kéo gài chỉ số bao gồm CTG, VCB, VHM, GAS và BSR. Chiều ngược lại, FPT, BVH và ACB cố gắng làm bệ đỡ nhưng không đủ sức đảo ngược tình thế. Khối ngoại giao dịch tiêu cực khi bán ròng mạnh 543,19 tỷ đồng, tập trung xả quyết liệt HPG, HDB, ACB và CTG. Tuy nhiên, khối này lại giải ngân mua gom đột biến duy nhất FPT với giá trị hơn 482 tỷ đồng.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Về góc nhìn kỹ thuật, xu hướng ngắn hạn của VN-Index đang nằm trong pha điều chỉnh, dù cấu trúc trung hạn vẫn tạm thời được bảo toàn. Chỉ số đang lui nhanh về ngưỡng hỗ trợ tâm lý quan trọng 1800 điểm. Kháng cự gần nhất hiện ở quanh vùng 1850 điểm.

Chỉ báo MACD cắt xuống dưới đường tín hiệu với biểu đồ phân kỳ âm mở rộng, xác nhận xung lực bán đang chi phối mạnh. Chỉ số sức mạnh tương đối RSI rơi về mức 39,06, suy yếu dần nhưng chưa tiến hẳn vào vùng quá bán (oversold), ngụ ý đà giảm có thể tiếp diễn. Đồ thị giá đã phá vỡ mốc hỗ trợ MA20 ngày, xác nhận quán tính suy yếu ngắn hạn, tuy nhiên vẫn đang trụ lại trên các đường trung bình động dài hơn là MA50 và MA200.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Nhà đầu tư nên đưa danh mục về trạng thái phòng thủ, duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp (30%), tuyệt đối hạn chế việc bắt đáy sớm hoặc sử dụng đòn bẩy cho đến khi thị trường tạo được nền cân bằng quanh mốc 1800.

+ Kịch bản 1 (40%): VNIndex tiếp tục giảm điểm phá vỡ hỗ trợ 1840 khi đóng nền tuần, Mục tiêu giảm điểm về hỗ trợ 1800

+ Kịch bản 2 (60%): Cuối tuần chỉ số hồi phục trên 1840, dòng tiền phân hóa. Chỉ số có phiên rũ quanh 1850 và bật trở lại 1900.



Tăng giảm nhóm ngành

| Ngành | Ngày | Tháng |
|-----------------------------|--------|---------|
| Dầu khí | -2.88% | 12.24% |
| Hóa chất | -0.90% | -0.27% |
| Tài nguyên Cơ bản | -1.39% | -3.86% |
| Xây dựng và Vật liệu | -1.22% | -4.52% |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | -1.96% | 2.71% |
| Ô tô và phụ tùng | -0.72% | -3.52% |
| Thực phẩm và đồ uống | -0.86% | -32.44% |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | -1.08% | -3.61% |
| Y tế | -0.04% | -1.18% |
| Bán lẻ | -1.21% | -7.61% |
| Truyền thông | 2.14% | -2.23% |
| Du lịch và Giải trí | -0.48% | 0.40% |
| Điện, nước & xăng dầu khí đ | -1.84% | 5.69% |
| Ngân hàng | -1.18% | 1.03% |
| Bảo hiểm | 2.90% | -0.36% |
| Bất động sản | -0.51% | -2.80% |
| Dịch vụ tài chính | -2.07% | -2.09% |
| Công nghệ Thông tin | 2.51% | 0.34% |

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

Top NN mua ròng HSX

| Mã | Đóng cửa | Thay đổi | KLGD |
|-----|----------|----------------|------------|
| FPT | 74.8 | 1.90 / 2.61% | 19,421,435 |
| SHB | 13.6 | -0.15 / -1.09% | 75,987,032 |
| KDH | 22.95 | 0.30 / 1.32% | 4,406,100 |
| MSB | 14.3 | 0.05 / 0.35% | 16,114,600 |
| CII | 16.55 | -0.95 / -5.43% | 22,900,900 |

Top NN bán ròng HSX

| Mã | Đóng cửa | Thay đổi | KLGD |
|-----|----------|----------------|------------|
| HPG | 23.7 | -0.35 / -1.46% | 25,769,600 |
| HDB | 24.9 | -0.85 / -3.30% | 19,589,000 |
| ACB | 25.1 | 0.20 / 0.80% | 33,097,100 |
| VPB | 26.45 | -0.50 / -1.86% | 16,395,300 |
| CTG | 33.85 | -0.70 / -2.03% | 16,869,000 |

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

| Mã | Tên | Vị trí | Ngày | Đăng ký | Khối lượng |
|--------|----------------------------------|-------------------|------------|---------|------------|
| OCB | Nguyễn Việt Triều | Vợ của Ngô Hà Bắc | 02/06/2026 | Bán | 300,000 |
| ABT | Công đoàn Cơ sở Công ty Cổ p --- | --- | 02/06/2026 | Bán | 11,200 |
| ASG | Nguyễn Thị Thanh Vân | --- | 02/06/2026 | Bán | 7,685,554 |
| CDC | Phạm Thị Hằng | --- | 02/06/2026 | Bán | 0 |
| FUEDCM | Quỹ Hưu Trí Bộ Sung Tự Ngụy --- | --- | 02/06/2026 | Bán | 400,000 |

TIN TỨC

Trong nước

[Xử lý nợ xấu: Từ 'quyền hình thức' đến 'hành lang thép'](#)
[Lãi suất liên ngân hàng sát mốc 8%,](#)
[25 ngân hàng được chỉnh "room" tín dụng với NOXH, KCN](#)
[USD chứng lại khi rủi ro toàn cầu hạ nhiệt](#)

Doanh nghiệp

[SACOMBANK đổi tên thành Ngân hàng Sài Gòn Tài Lộc](#)
[Minh Phú nhắm lợi nhuận trước thuế ngàn tỷ](#)
[Cục thuế xác định VLB nộp thừa hàng trăm tỷ tiền](#)
[TCX lập công ty con vốn 800 tỷ tham gia VIFC](#)

TIN TỨC

Thế giới

[Các quỹ ngoại chỉ chiếm 0.1% thị phần tại Trung Quốc](#)
[Cựu Chủ tịch Powell: Fed đang chịu nhiều áp lực](#)
[SoftBank rót 75 tỷ euro xây dựng siêu hạ tầng tại Pháp](#)
[Châu Âu gia tăng phụ thuộc vào nguồn khí Mỹ](#)

Hàng hóa

[Dầu WTI tăng gần 3% khi Israel mở rộng chiến dịch](#)
[Giá vàng 1-6: Vừa mở cửa, vàng và bạc cùng giảm](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

| | Khối lượng giao dịch | Thay đổi |
|----|----------------------|----------|
| 1 | SHB 75,987,032 | -1.09% |
| 2 | VIX 36,332,000 | -2.79% |
| 3 | ACB 33,097,100 | 0.80% |
| 4 | NVL 26,810,000 | -6.89% |
| 5 | HPG 25,769,600 | -1.46% |
| 6 | CII 22,900,900 | -5.43% |
| 7 | PDR 20,220,700 | -5.28% |
| 8 | HDB 19,589,000 | -3.30% |
| 9 | FPT 19,421,435 | 2.61% |
| 10 | SSI 17,585,800 | -1.64% |

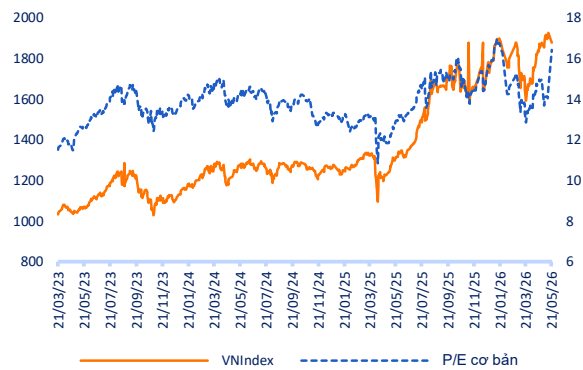
Giá hàng hóa

| | Đóng cửa | Thay đổi | % |
|--------------|----------|----------|--------|
| Vàng | 4556.3 | 50.00 | 1.11% |
| Bạc | 76.7 | 1.45 | 1.92% |
| Đồng | 6.62 | 0.07 | 1.05% |
| Dầu thô | -1.3 | -0.01 | -0.68% |
| Dầu Brent | 93.66 | -1.32 | -1.39% |
| Khí Tự nhiên | 3.204 | 0.03 | 0.79% |
| Khí đốt | 3.5808 | -0.06 | -1.61% |
| Đường | 14.34 | -0.11 | -0.76% |
| Heo nạc | 99.72 | 0.22 | 0.23% |
| Cà phê | 260.35 | -0.25 | -0.10% |

Tỷ giá hối đoái

| | Thay đổi | Tỷ giá NHNN | |
|----------------|----------|-------------|--------|
| | | Mua | Bán |
| USD/VND 26088 | 0.02% | USD 23,934 | 26,348 |
| EUR/VND 29849 | -0.19% | EUR 27,789 | 30,714 |
| GBP/VND 34520 | -0.08% | GBP 32,141 | 35,524 |
| USD/VND 159.00 | 0.00% | JPY 150 | 165 |
| AUD/VND 32636 | -0.53% | CHF 30,362 | 33,558 |

Định giá thị trường





ÁP LỰC BÁN CHỦ ĐỘNG GIA TĂNG

Bản tin ngày 02/06/2026

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1 | HPG | 24.15 | 24.4 | 12/01/2026 | 32.5 | 25.6 | -1.0% | NĂM GIỮ |
| 2 | HHV | 11.95 | 12.3 | 07/05/2026 | 14.5 | 11.6 | -2.8% | NĂM GIỮ |
| 3 | MIG | 18.20 | 18.4 | 29/01/2026 | 21 | 18.1 | -1.1% | NĂM GIỮ |

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1 | HPG | 23.70 | 22 | 08/10/2024 | 34 | 25 | 7.7% | Nắm giữ |
| 2 | TCB | 31.90 | 21.85 | 20/08/2024 | 38 | 20.8 | 46.0% | Nắm giữ |
| 3 | CTG | 33.85 | 35 | 19/09/2024 | 45 | 33 | -3.3% | Nắm giữ |
| 4 | KDH | 22.95 | 29.8 | 18/10/2024 | 40 | 23.5 | -23.0% | Nắm giữ |
| 5 | STB | 66.60 | 38.3 | 20/02/2025 | 50 | 35.4 | 73.9% | Nắm giữ |
| 6 | SZC | 22.95 | 41.7 | 21/02/2025 | 45.8 | 41.2 | -45.0% | Nắm giữ |
| 7 | KBC | 29.85 | 29.4 | 20/02/2025 | 35 | 26.7 | 1.5% | Nắm giữ |
| 8 | MWG | 77.90 | 54.1 | 21/02/2025 | 75 | 46 | 44.0% | Nắm giữ |
| 9 | FPT | 74.80 | 123.2 | 20/02/2025 | 190 | 90 | -39.3% | Nắm giữ |
| 10 | HAH | 53.40 | 53.3 | 21/02/2025 | 60 | 50 | 0.2% | Nắm giữ |
| 11 | DGC | 45.70 | 106 | 20/02/2025 | 116 | 90.6 | -56.9% | Nắm giữ |
| 12 | MSH | 34.05 | 40 | 21/02/2025 | 63 | 57 | -14.9% | Nắm giữ |
| 13 | VCG | 19.75 | 19.2 | 20/02/2025 | 27.2 | 18.9 | 2.9% | Nắm giữ |
| 14 | BCM | 53.30 | 51 | 05/05/2025 | 72 | 42 | 4.5% | Nắm giữ |
| 15 | MSN | 73.20 | 64.8 | 10/06/2025 | 84 | 59 | 13.0% | Nắm giữ |
| 16 | VPB | 26.45 | 20.15 | 10/07/2025 | 24 | 17.5 | 31.3% | Nắm giữ |



ÁP LỰC BÁN CHỦ ĐỘNG GIA TĂNG

Bản tin ngày 02/06/2026

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải |
|----------------------|--|
| MUA | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15% |
| NẮM GIỮ | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5% |
| BÁN | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5% |

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

| | |
|-------------------|--|
| Nguyễn Minh Hoàng | Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn |
| Nguyễn Hoàng Long | Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn |
| Nguyễn Thị Mai | Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn |
| Nghiêm Bảo Nam | Chuyên viên phân tích nam.nghiem@vfs.com.vn |
| Lê Thị Ngọc | Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn |
| Giang Việt Hoàng | Chuyên viên phân tích hoang.giang@vfs.com.vn |